



hamboorg.city

Kündigung — Thời hạn, Bồi thường và Chứng chỉ Làm việc

Thời hạn kündigung theo luật định, quyền nhận bồi thường và quyền có chứng chỉ làm việc đủ tiêu chuẩn.

Deutsche Begriffe: Kündigung | Kündigungsfrist | Abfindung | Arbeitszeugnis | Aufhebungsvertrag | Kündigungsschutzklage

Kündigung của Quan hệ Lao động

Một Kündigung ở Đức phải tuân theo các quy tắc nghiêm ngặt. Cho dù bạn tự mình kündigung hay bị kündigung — hãy nắm vững quyền của bạn.

Thời hạn Kündigung theo luật định (§ 622 BGB)

Thời hạn kündigung cơ bản là 4 tuần tính đến ngày 15 hoặc cuối tháng. Đối với người sử dụng lao động, thời hạn tăng theo thời gian làm việc:

Thời gian làm việc	Thời hạn Kündigung	
-----	-----	
0-2 năm	4 tuần	
2 năm	1 tháng cuối tháng	
5 năm	2 tháng cuối tháng	
8 năm	3 tháng cuối tháng	
10 năm	4 tháng cuối tháng	
12 năm	5 tháng cuối tháng	
15 năm	6 tháng cuối tháng	
20 năm	7 tháng cuối tháng	

Yêu cầu về Hình thức

- Kündigung phải được thực hiện **bằng văn bản** (có chữ ký trên giấy)
- Email, SMS hoặc Kündigung miệng là **không có hiệu lực**
- **Ngày nhận** là quan trọng, không phải ngày trên thư

Bồi thường (Abfindung)

Không có **quyền theo luật định** để nhận bồi thường. Nhưng trong thực tế:

- **Aufhebungsvertrag:** Người sử dụng lao động thường đề nghị 0,5-1,0 lương brutto hàng tháng trên mỗi năm làm việc
- **Kündigungsschutzklage:** Thường kết thúc bằng một thỏa thuận (= bồi thường)
- **Sozialplan:** Với các vụ sa thải hàng loạt, hội đồng công nhân quy định các khoản bồi thường

Chứng chỉ Làm việc (Arbeitszeugnis)

Sau mỗi Kündigung, bạn có quyền nhận một **chứng chỉ làm việc đủ tiêu chuẩn:**

- Phải được **viết một cách tốt lành**
- Bao gồm: Mô tả công việc, Hiệu suất, Hành vi xã hội
- **Mã ẩn:** "stets zu unserer vollsten Zufriedenheit" = Xếp loại 1, "zu unserer Zufriedenheit" = Xếp loại 4
- Thời hạn: Yêu cầu ngay lập tức — Thời hiệu sau 3 năm

Kündigungsschutzklage

Nếu bạn cho rằng Kündigung là không công bằng:

- **Thời hạn:** Kiện trong vòng **3 tuần** kể từ ngày nhận Kündigung tại tòa án lao động
- **Chi phí:** Ở cấp độ 1, mỗi bên tự chịu chi phí luật sư của mình
- Sử dụng bảo hiểm bảo vệ pháp lý hoặc **hỗ trợ pháp lý** (với thu nhập thấp)

Tự mình Kündigung

- Tuân theo thời hạn Kündigung (kiểm tra hợp đồng lao động!)
- **Lưu ý:** Với Kündigung do chính mình, có nguy cơ bị **cấm thời gian khi thất nghiệp** (12 tuần)
- Tìm công việc mới **trước**, nếu có thể

--- Cập nhật: Tháng 3 năm 2026. Tất cả thông tin không đảm bảo.

hamboorg.city/knowledge/article/kuendigung-arbeit/
hamboorg.city jest i zawsze będzie za darmo